

Số: 39/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Tuyền Quang, ngày 06 tháng 3 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 289/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Lý Thị V**, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang;

- Bị đơn: Anh **Hà Minh C**, sinh năm 1976;

Nơi cư trú: Số nhà A, đường T, tổ I, phường H, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điểm 1, mục I Danh mục lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2025.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26/02/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lý Thị V và anh Hà Minh C (Giấy chứng nhận kết hôn số 28 ngày 20/3/2008 tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Tuyền Quang).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Giao con chung là Hà Thảo M, sinh ngày 14/9/2008 cho chị Lý Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Anh Hà Minh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Hà Minh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

**2.2.** Về tài sản chung: Chị Lý Thị V và anh Hà Minh C không có tài sản chung và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

**2.3.** Về vay nợ chung: Chị Lý Thị V và anh Hà Minh C không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

**2.4.** Về án phí: Chị Lý Thị V phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án trên hệ thống thông tin điện tử số 000002484125 ngày 17/12/2024 mã Thông báo: H4SMQ6XRCK trên hệ thống thông tin điện tử ký bởi Công ty cổ phần T và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000282 ngày 19 tháng 12 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Chị Lý Thị V được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Hà Minh C không phải chịu án phí.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND TP. Tuyên Quang;
- Chi cục THADS TP. Tuyên Quang;
- Các đương sự;
- UBND phường Hưng Thành, TP Tuyên Quang
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu TAND TP. Tuyên Quang.

**THẨM PHÁN**



**Phạm Ngọc Hà**